

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2021/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc HNGĐ:

1. Anh **Nguyễn Tự L**, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng;

2. Chị **Hoàng Thị Ngọc L1**, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Tự L và chị Hoàng Thị Ngọc L1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cũ vào ngày 05/4/2011, giấy chứng nhận kết hôn số 13/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân vợ chồng thì thấy: Anh L và chị L1 chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và không thể nào hàn gắn được. Nay anh L và chị L1 xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa vợ chồng.

Xét sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng là tự nguyện, phù hợp với thực tế và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung:

Anh L và chị L1 thống nhất khai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Sur T, sinh ngày 05/5/2010 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 10/01/2015. Nay ly hôn anh L và chị L1 thỏa thuận chị Hoàng Thị Ngọc L1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng K; anh Nguyễn Tự L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Sur T cho đến khi các cháu T và K đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Vợ chồng thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L và chị L1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Xét thỏa thuận giao nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh L và chị L1 là hợp pháp, phù hợp với thực tế nên công nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Anh L và chị L1 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Anh L và chị L1 phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận ý kiến thuận tình ly hôn ngày 16/6/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tụ L và chị Hoàng Thị Ngọc L1.

1.2. *Về con chung:* Sau ly hôn chị Hoàng Thị Ngọc L1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 10/01/2015; anh Nguyễn Tụ L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Sư T, sinh ngày 05/5/2010 cho đến khi các cháu K và T đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Anh L và chị L1 thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L và chị L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

1.3. *Về tài sản chung:* Anh L và chị L1 thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh Nguyễn Tụ L và chị Hoàng Thị Ngọc L1 phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh L và chị L1 đã nộp theo biên lai thu số 006439 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11-Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Hùng

